

MARKET INSIGHTS REPORTS

03.01.2025

NGÂN HÀNG VÀ FPT KÉO CHỈ SỐ GIẢM SÂU



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYÊN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
VN-Index sắp bước vào chu kỳ biến động mạnh hơn
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Đồng đô la đang định giá cao hơn 23% so với giá trị nội tại
Vốn hóa thị trường các tập đoàn bán dẫn toàn cầu
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số chính sẽ sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tới nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	468
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	69
Số cổ phiếu giảm giá	353
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	46

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	220
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	57
Số cổ phiếu giảm giá	102
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	61

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	435
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	154
Số cổ phiếu giảm giá	145
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	136

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	33,350.05	59,587.21	(26,237.16)
% KL toàn thị trường	5.95%	10.63%	
Giá trị	1,191,820	1,927,720	(735,900)
% GT toàn thị trường	8.67%	14.02%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,431.87	1,760.41	(328.54)
% KL toàn thị trường	5.95%	10.63%	
Giá trị	30,485	29,219	1,266
% GT toàn thị trường	3.56%	3.41%	

UPCOM

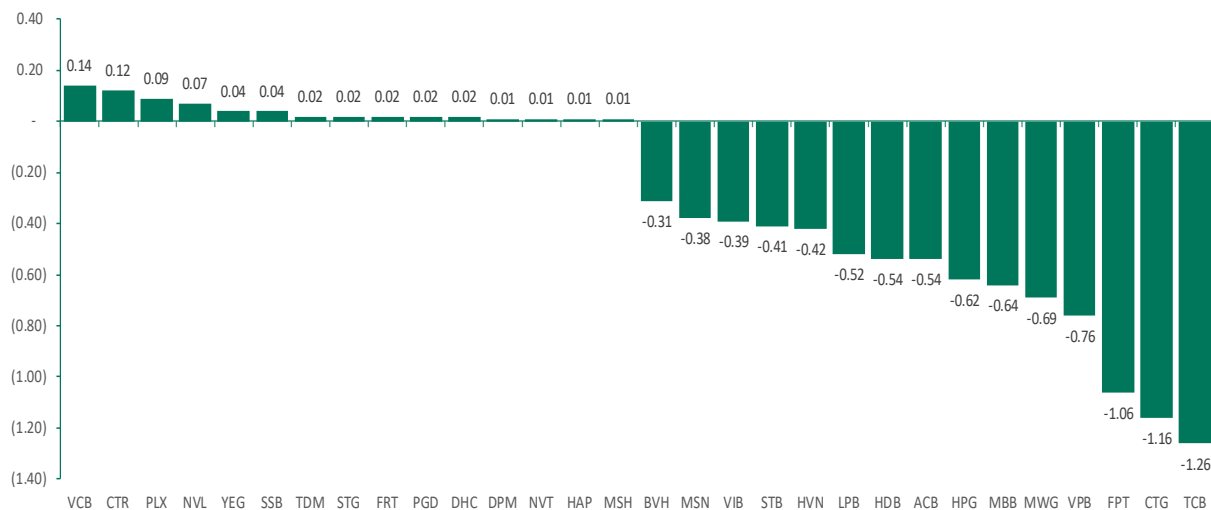
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	972.32	1,157.50	(185.18)
% KL toàn thị trường	1.63%	1.94%	
Giá trị	10,206	37,040	(26,834)
% GT toàn thị trường	1.33%	4.82%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,402,200	92,000	100 (0.11%)	14.85	2.70	6,194	514,196
2	BID	3,698,500	38,200	0 (0%)	9.09	1.57	4,201	263,485
3	FPT	4,336,100	149,000	-3,000 (-1.97%)	26.36	6.15	5,652	219,189
4	CTG	10,284,500	37,200	-900 (-2.36%)	9.01	1.42	4,128	199,764
5	HPG	13,200,100	26,600	-400 (-1.48%)	13.12	1.52	2,028	170,140
6	TCB	17,426,900	23,600	-750 (-3.08%)	4.49	1.15	5,254	166,731
7	VHM	4,269,100	40,000	0 (0%)	8.53	0.81	4,691	164,296
8	GAS	460,500	68,000	-100 (-0.15%)	14.08	2.67	4,831	159,302
9	VIC	1,729,100	40,500	-50 (-0.12%)	16.25	0.94	2,492	154,858
10	VPB	10,601,500	18,750	-400 (-2.09%)	11.17	1.05	1,679	148,761

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	-1.16%	-0.98%	1,601
Tài chính	-1.47%	-1.30%	104
> Tổ chức tín dụng	-1.35%	-1.20%	29
> Dịch vụ tài chính	-2.16%	-2.19%	62
> Bảo hiểm	-2.51%	-1.21%	13
Công nghiệp	-1.72%	-0.65%	388
> Vận tải	-2.26%	-0.91%	132
> Tư liệu sản xuất	-0.42%	-0.08%	212
> Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	+0.08%	+0.43%	44
Bất động sản	-0.44%	-0.43%	142
Tiêu dùng thiết yếu	-1.55%	-2.18%	163
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-1.56%	-2.20%	156
> Đồ gia dụng và cá nhân	-0.03%	-0.23%	6
Nguyên vật liệu	-0.48%	+0.04%	260
Tiện ích	-0.49%	-0.99%	150
Tiêu dùng không thiết yếu	-1.42%	-1.29%	262
> Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	-1.47%	-1.18%	125
> Hàng tiêu dùng và trang trí	-1.32%	-1.73%	92
> Dịch vụ tiêu dùng	-1.50%	-1.27%	33
> Xe và linh kiện	-0.99%	+0.47%	12
Viễn thông	+0.22%	+1.10%	48
> Viễn thông	+0.18%	+1.13%	22
> Truyền thông giải trí	+0.91%	+0.50%	26
Công nghệ thông tin	-1.87%	-2.18%	14
> Phần mềm	-1.88%	-2.18%	7
> Phần cứng	+1.56%	-0.76%	5
> Bán dẫn	0%	0%	2
Năng lượng	-1.61%	-1.88%	21
Chăm sóc sức khỏe	-0.66%	+0.03%	49
> Dược phẩm - sinh học	-0.65%	-0.07%	44
> Chăm sóc sức khỏe	-0.80%	+1.54%	5

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 15.12 điểm (- 1.19%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Truyền thông giải trí, viễn thông, dịch vụ chuyên biệt và thương mại...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VNZ, YEG, VGI, CTR, VEF, TV2... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) YEG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong quá trình tìm hỗ trợ sóng 4 quanh 12 – 15 trong khi đó nếu sóng tăng giá 5 hình thành sẽ tạo thành mô hình hai đỉnh; Về cơ bản với trạng thái giao dịch lưỡng lự như hiện tại chưa thích hợp cho việc dò đáy cổ phiếu này;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 53%;

(ii) VGI tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình vận động giá là Rising Wedge với kháng cự quanh vùng giá 100 và hỗ trợ là 85;
- ✓ Mô hình giao dịch đang đi tới những điểm cuối – NĐT nên chờ đợi điểm đột phá để xác nhận xu hướng giao dịch tiếp theo. Chúng tôi lưu ý vận động hiện tại là mẫu hình Bearish;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

(iii) CTR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vượt lên MA(200) với khối lượng giao dịch lớn – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đã phá vỡ mô hình vận động giá tiêu cực và đang chuyển sang hình thành mẫu hình tăng giá trở lại – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Về định giá cơ bản, CTR đang giao dịch dưới mức định giá của chúng tôi và đây là cơ hội cho đà tăng giá được xác lập;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(iv) TV2 tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình đáy vòng đang hình thành với kháng cự quanh 35 tương ứng với MA(200);
- ✓ Một Break out 35 sẽ xác nhận xu hướng tăng dài hạn trở lại;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 63%;

(2) Bảo hiểm, vận tải, dịch vụ tài chính, phần mềm, năng lượng, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, phân phối bán lẻ hàng lâu bền, tổ chức tín dụng...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như BVH, PVI, VNR, MIG, BMI, ACV, MVN, HVN, GMD, PHP, PVT, SSI, VCI, VND, HCM, VIX, FPT, BSR, MCH, VNM, MSN, VHC, SAB, HAG, MWG, DGW, PNJ, CTG, TCB, VPB, VIB, HDB, LPB, STB... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) BVH giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cả RSI(14) và giá đều thiết lập mốc thấp mới – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Hỗ trợ hiện tại quanh vùng giá 45 – 47;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

(ii) ACV giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Vận động giá trung hạn vẫn là mô hình tiêu cực khi sau đợt giảm giá xuất hiện một nhịp phục hồi theo mô hình Rising Wedge và giá không vượt kháng cự 130 – NĐT nên đứng ngoài quan sát vì đây không phải là mô hình giao dịch an toàn;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

(iii) VPB giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Vận động giá theo mô hình lá cờ giảm giá với hỗ trợ hiện tại quanh 18 – Một Break Down sẽ đẩy VPB tiếp tục xu hướng tiêu cực – NĐT nên thận trọng quan sát;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(iv) MWG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sau mô hình Rising Wedge giá tiếp tục vận động tiêu cực khi không vượt được MA(200);
- ✓ Mô hình giá là sóng giảm giá cấu trúc – Chúng tôi cho rằng NĐT chưa nên dò đáy MWG;
- ✓ MA(50) cắt xuống MA(200) – tín hiệu giảm giá dài hạn;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long Black Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch tăng là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 824 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VGC, BID, VCB, KDH, DPM, GMD, CTR, PVS, VPB, SAB... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: FPT, CTG, TCB, HBD, SSI, MWG, DGC, HSG, VNM, ACV... Khối ngoại vẫn duy trì xu hướng bán ròng trong bối cảnh NHNN vẫn phải bán đô la giao ngay để ổn định tiền đồng. Về cơ bản áp lực bán ròng vẫn cao trong bối cảnh lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ vẫn cao hơn mức 4.5%. Không có mối tương quan rõ ràng giữa tỷ giá USD/VND và TTCK Việt Nam nhưng mỗi khi NHNN bán USD thu tiền đồng về thông thường thanh khoản chung của toàn hệ thống có xu hướng giảm qua đó cũng gây áp lực một phần với thanh khoản trên TTCK Việt Nam.

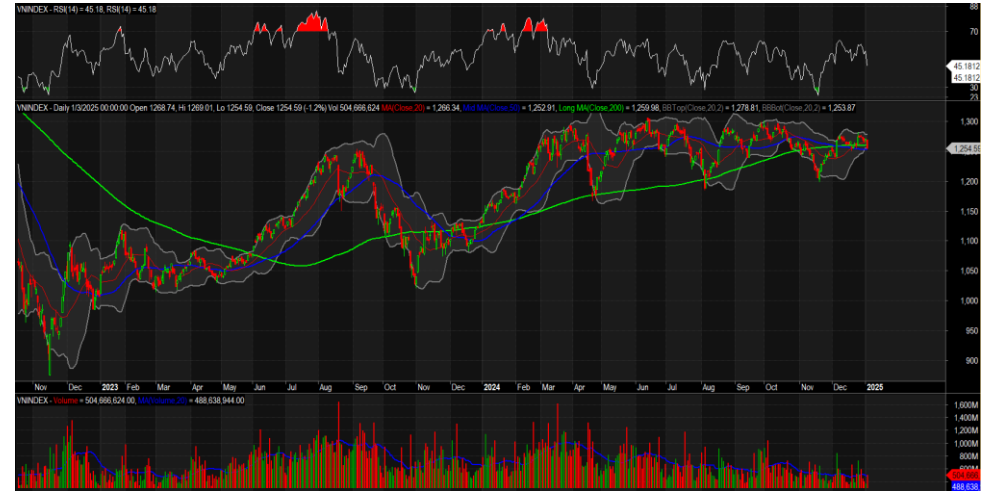
(ii) Với cây nến đỏ giảm giá dài hôm nay, thì chỉ số đã xóa sạch cây nến tăng điểm mạnh ngày 25/12/2024. Như vậy, về cơ bản chỉ số đã không còn duy trì đà tăng ngắn hạn. Với dải băng co hẹp, chúng tôi thấy xu hướng biến động mạnh hơn có thể sắp diễn ra (Có thể cả tăng và giảm hoặc trước khi tăng thị trường cũng xuất hiện những cây giảm giá mạnh). Về cơ bản NĐT nên chú ý khả năng sẽ có biến động mạnh hơn với biên độ có thể cao hơn 60 điểm vào lúc này.

(iii) Áp lực bán tới từ nhóm ngân hàng là nguyên nhân chính khiến chỉ số điều chỉnh giảm giá khá trong phiên hôm nay. Rõ ràng, gần đây thị trường vẫn hay xuất hiện kiểu giao dịch này: Nhóm ngân hàng xuất hiện vài mã tăng giá tiệm cận hoặc phá đỉnh. Sau đó, nhóm này chững lại và chịu áp lực bán, VN-Index thường mất điểm khá trong 2-3 cây giao dịch về gần vùng hỗ trợ và chỉ số quay đầu tăng điểm trở lại. Mỗi nhịp như này sẽ xuất hiện một nhóm vốn hóa vừa và nhỏ giao dịch tốt và có hiệu suất vượt trội hơn so với phần còn lại. Nhìn một cách tổng thể, với thanh khoản yếu thì khả năng vượt 1,300 là hạn chế và cơ hội không nằm ở những cổ phiếu quốc dân (Chứng khoán, thép, ngân hàng, bất động sản...).

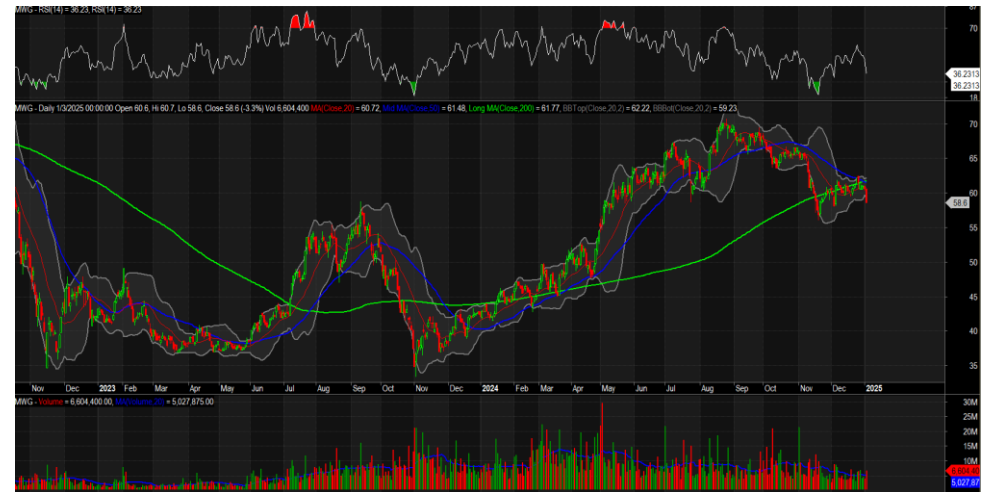
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 01 mã cho tín hiệu mua, 10 mã cho tín hiệu bán, 19 mã cho tín hiệu đi ngang. PLX...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 50% và 60.86% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 2. Hỗ trợ là 1,230 điểm và kháng cự là 1,300 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu MWG



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	474.41	474.6	474.23	YES	480.33	486.61	492.53	498.81	468.13	462.21	455.93	450.01
HNXINDEX	226.37	226.73	226.02	NO	227.46	229.25	230.34	232.13	224.58	223.49	221.7	220.61
UPIINDEX	94.56	94.68	94.45	NO	95.28	96.21	96.93	97.86	93.63	92.91	91.98	91.26
VN30	1327.49	1330.94	1324.03	NO	1334.39	1348.21	1355.11	1368.93	1313.67	1306.77	1292.95	1286.05
VNINDEX	1259.4	1261.8	1256.99	NO	1264.2	1273.82	1278.62	1288.24	1249.78	1244.98	1235.36	1230.56
VNXALL	2120.37	2120.37	2120.37	YES	2120.37	2120.37	2120.37	2120.37	2120.37	2120.37	2120.37	2120.37
VN30FIM	1331.27	1334.9	1327.63	NO	1338.53	1353.07	1360.33	1374.87	1316.73	1309.47	1294.93	1287.67
VN30F1Q	1336.13	1339.2	1333.07	NO	1342.27	1354.53	1360.67	1372.93	1323.87	1317.73	1305.47	1299.33
VN30F2M	1336.97	1340.45	1333.48	NO	1343.93	1357.87	1364.83	1378.77	1323.03	1316.07	1302.13	1295.17
VN30F2Q	1340.2	1342.8	1337.6	NO	1345.4	1355.8	1361	1371.4	1329.8	1324.6	1314.2	1309
BCM	70.27	70.15	70.38	NO	70.73	70.97	71.43	71.67	70.03	69.57	69.33	68.87
BID	38.33	38.4	38.27	NO	38.47	38.73	38.87	39.13	38.07	37.93	37.67	37.53
ACB	25.25	25.33	25.17	NO	25.4	25.7	25.85	26.15	24.95	24.8	24.5	24.35
BVH	50.3	50.58	50.02	NO	50.85	51.95	52.5	53.6	49.2	48.65	47.55	47
CTG	37.47	37.6	37.33	NO	37.73	38.27	38.53	39.07	36.93	36.67	36.13	35.87
FPT	149.77	150.15	149.38	NO	150.53	152.07	152.83	154.37	148.23	147.47	145.93	145.17
GAS	68.13	68.2	68.07	YES	68.27	68.53	68.67	68.93	67.87	67.73	67.47	67.33
GVR	30.45	30.52	30.37	NO	30.6	30.9	31.05	31.35	30.15	30	29.7	29.55
HDB	24.57	24.63	24.51	NO	24.88	25.32	25.63	26.07	24.13	23.82	23.38	23.07
HPG	26.73	26.8	26.67	NO	26.87	27.13	27.27	27.53	26.47	26.33	26.07	25.93
MBB	24.87	24.95	24.78	NO	25.03	25.37	25.53	25.87	24.53	24.37	24.03	23.87
MWG	59.3	59.65	58.95	NO	60	61.4	62.1	63.5	57.9	57.2	55.8	55.1
MSN	70.03	70.2	69.87	NO	70.47	71.23	71.67	72.43	69.27	68.83	68.07	67.63
PLX	38.38	38.35	38.42	YES	38.67	38.88	39.17	39.38	38.17	37.88	37.67	37.38
POW	11.85	11.88	11.82	NO	11.95	12.1	12.2	12.35	11.7	11.6	11.45	11.35
SAB	55.23	55.35	55.12	NO	55.47	55.93	56.17	56.63	54.77	54.53	54.07	53.83
SSB	16.7	16.65	16.75	NO	16.9	17	17.2	17.3	16.6	16.4	16.3	16.1
SHB	10.25	10.25	10.25	YES	10.3	10.35	10.4	10.45	10.2	10.15	10.1	10.05
SSI	25.55	25.65	25.45	NO	25.75	26.15	26.35	26.75	25.15	24.95	24.55	24.35
STB	36.38	36.53	36.24	NO	36.67	37.23	37.52	38.08	35.82	35.53	34.97	34.68
TCB	23.85	23.98	23.73	NO	24.1	24.6	24.85	25.35	23.35	23.1	22.6	22.35
TPB	16.32	16.38	16.26	NO	16.43	16.67	16.78	17.02	16.08	15.97	15.73	15.62
VHM	39.93	39.9	39.97	YES	40.12	40.23	40.42	40.53	39.82	39.63	39.52	39.33
VCB	92.1	92.15	92.05	YES	92.3	92.6	92.8	93.1	91.8	91.6	91.3	91.1
VIB	19.33	19.42	19.24	NO	19.52	19.88	20.07	20.43	18.97	18.78	18.42	18.23
VJC	99.43	99.4	99.47	YES	99.97	100.43	100.97	101.43	98.97	98.43	97.97	97.43
VIC	40.4	40.35	40.45	NO	40.65	40.8	41.05	41.2	40.25	40	39.85	39.6
VPB	18.87	18.92	18.81	NO	18.98	19.22	19.33	19.57	18.63	18.52	18.28	18.17
VRE	17.27	17.3	17.23	NO	17.38	17.57	17.68	17.87	17.08	16.97	16.78	16.67
VNM	63.07	63.1	63.03	YES	63.23	63.47	63.63	63.87	62.83	62.67	62.43	62.27

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
ACM	3,517,100	246,920	1,424	14.29
VGC	2,814,400	1,390,700	202	0
LIG	2,798,100	589,600	475	0
CTR	2,777,300	737,220	376.73	3.19
FTS	2,511,500	1,249,510	201	-2.6
PVX	2,280,700	459,950	496	5.88
ITQ	2,214,100	373,680	592.51	7.14
DHC	1,535,500	700,720	219	2.12
FRT	1,170,300	450,530	260	0.37
HTP	1,135,000	139,280	814.91	0
IVS	810,600	197,340	411	4.85
TTH	785,100	222,890	352	0
HAP	751,500	63,390	1,186	6.94
AMV	704,200	168,550	418	0
PV2	685,300	26,790	2558.04	4
DCS	593,900	88,560	671	0
VTD	589,200	66,500	886	-5.06
VHE	427,900	189,310	226	0
LMH	360,600	51,460	701	0
GPC	338,500	107,080	316.12	-3.23
BII	322,100	99,670	323	0
QBS	310,800	58,100	535	0
TCI	298,100	84,840	351	1.16
FID	287,600	71,160	404	0
CTF	276,500	131,800	209.79	-0.68
HKB	265,600	39,220	677	16.67
PVL	265,000	71,670	370	2.5
SRA	263,200	64,870	406	-9.09
LTG	240,300	119,690	201	-1.32
TAR	212,700	41,220	516	0
VKC	212,000	103,800	204	0
MPC	201,700	60,330	334	0
DCT	185,500	5,340	3,474	0
KSQ	178,200	84,430	211	3.23
FTM	175,100	61,930	283	0
LCM	172,300	57,110	302	9.09
SPI	161,700	67,570	239	0
PXT	149,200	40,990	364	0
LSG	148,600	15,610	952	0.81
NVB	144,700	69,450	208	-2.25

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: ACM, VGC...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
9-Dec	VHC	Mua	≤ 74.5	10% -20%	Buy Kumo Break out/Xuất khẩu cá tra tăng mạnh về sản lượng và giá trị
9-Dec	HQC	Mua	≤ 3.4	10% -20%	Phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều/Mô hình đáy vòng/Cổ phiếu có tính đầu cơ cao

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 02/01, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.342 VND/USD, tăng 07 đồng so với phiên cuối năm. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.458 VND/USD, giảm 27 đồng so với phiên 31/12. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 50 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 25.700 VND/USD và 25.800 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 02/01, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,08 – 0,62 đpt ở hầu hết các kỳ hạn từ 1M trở xuống ngoại trừ tăng 0,11 đpt ở kỳ hạn ON so với phiên cuối năm; cụ thể: ON 4,08%; 1W 4,42%; 2W 4,56 và 1M 5,22%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 – 0,02 đpt ở các kỳ hạn ON và 1M trong khi đi ngang ở các kỳ hạn 1W và 2W, giao dịch tại: ON 4,43%; 1W 4,50%; 2W 4,58%, 1M 4,59%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở tất cả các kỳ hạn, chốt phiên với mức: 3Y 2,03%; 5Y 2,29%; 7Y 2,54%; 10Y 2,98%; 15Y 3,13%.
- Nghị quyết thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng, kỳ hạn 7 ngày, lãi suất ở mức 4,0%. Có 997,20 tỷ đồng trúng thầu; không có khối lượng đảo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN ở 2 kỳ hạn 07 ngày và 14 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 12.250 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 07 ngày, có 6.600 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 14 ngày, đều với lãi suất 4,0%. Có 15.000 tỷ đồng tín phiếu đảo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 9.397,2 tỷ đồng ra thị trường qua kênh thị trường mở trong phiên hôm qua. Có 87.986,12 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố, có 48.980 tỷ đồng tín phiếu lưu hành trên thị trường.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

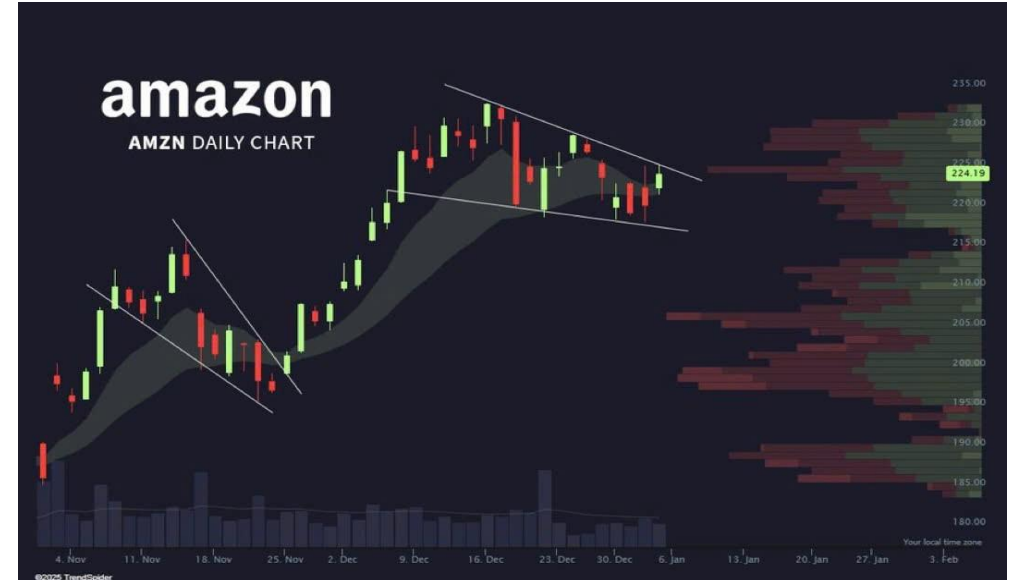
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;



Mô hình đáy vòng đang dần hình thành với TSMC



AMZN sẽ có Break out ?



NVIDIA thiết lập một Break out mới sau chuỗi giao dịch củng cố



S&P 500 sẽ quay trở lại xu hướng tăng ?



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tới nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

